

Kính gửi:

- Các Vụ Giám đốc, kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh;
- Các Tòa án nhân dân khu vực.

Tòa án nhân dân tối cao nhận được phản ánh vướng mắc của một số Tòa án nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của Tòa án nhân dân trong quá trình triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân.

Để bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến như sau:

1. Về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao

Trường hợp Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tiếp nhận vụ án, vụ việc đã được Tòa án nhân dân cấp cao thụ lý theo thủ tục phúc thẩm trước ngày 01/7/2025 mà chưa giải quyết xong thì Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã tiếp nhận vụ án, vụ việc tiếp tục giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội “Về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan”; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân” (sau đây gọi là Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP).

Ví dụ: Tòa Phúc thẩm 3 tiếp nhận vụ án, vụ việc do Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị, đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thủ tục phúc thẩm trước ngày 01/7/2025 mà chưa giải quyết xong. Trường hợp này, Tòa Phúc thẩm 3 tiếp tục giải quyết vụ án mà không chuyển vụ án, vụ việc nêu trên cho Tòa Phúc thẩm 2 giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã xét xử sơ thẩm bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm thì giao hồ sơ vụ án, vụ việc cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã xét xử sơ thẩm vụ án, vụ việc đó hoặc Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án đó xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp sau đó bản án, quyết định sơ thẩm về vụ án này bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì do Tòa Phúc thẩm Tòa án

nhân dân tối cao có thẩm quyền theo lãnh thổ giải quyết theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2025/TT-TANDTC ngày 30/6/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao “Thành lập các Tòa Phúc thẩm, cục, vụ và tương đương, cơ quan báo chí của Tòa án nhân dân tối cao; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao” (sau đây gọi là Thông tư số 03/2025/TT-TANDTC).

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm thì do Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền theo lãnh thổ giải quyết theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2025/TT-TANDTC.

2. Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng

2.1. Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong vụ án dân sự, hành chính có liên quan đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Điểm h, điểm i khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ “Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai” (sau đây gọi là Nghị định số 151/2025/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, quy định:

“1. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, bao gồm:

...

h) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 136 và điểm d khoản 2 Điều 142 Luật Đất đai;

i) Xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 6 Điều 141 Luật Đất đai;

...”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ việc dân sự, vụ án hành chính trước ngày 01/7/2025 có liên quan đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp và đã đưa Ủy ban nhân dân cấp huyện vào tham gia tố tụng với tư cách là đương sự trong vụ án nhưng chưa giải quyết, xét xử xong thì kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ việc dân sự, vụ án hành chính từ ngày 01/7/2025 có liên quan đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp thì Tòa án đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền vào tham gia tố tụng với tư cách là đương sự trong vụ án.

2.2. Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định:

“2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, cụ thể như sau:

...
g) *Giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau quy định tại điểm a khoản 3 Điều 236; ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại khoản 4 Điều 236 Luật Đất đai.*

... ”
Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hành chính trước ngày 01/7/2025 về khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và đã đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án thì kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án hành chính từ ngày 01/7/2025 về khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Tòa án đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án.

2.3. Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Điều 8 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP:

2.3.1. Trường hợp vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai mà lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì giải quyết như sau:

Trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hành chính trước ngày 01/7/2025 và đã đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án thì kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án hành chính từ ngày 01/7/2025 thì Tòa án đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án.

2.3.2. Trường hợp vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai mà lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thì giải quyết như sau:

Trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hành chính trước ngày 01/7/2025 và đã đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án thì kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Trường hợp Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án hành chính từ ngày 01/7/2025 thì Tòa án đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án.

3. Về xem xét, thẩm định tại chỗ

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 88 Luật Tố tụng hành chính thì đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã có mặt khi Thẩm phán tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền, phân công; đại diện Công an cấp xã là Trưởng Công an cấp xã hoặc Công an viên do Trưởng Công an cấp xã phân công. Do đó, trước khi tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, Tòa án có văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng Công an cấp xã đề nghị cử đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã có mặt khi Thẩm phán tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về thành lập Hội đồng định giá tài sản

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 4 Điều 91 Luật Tố tụng hành chính thì trước khi Tòa án ra Quyết định định giá tài sản đang tranh chấp, Tòa án phải xác định tài sản cần định giá, cơ quan chuyên môn có liên quan, số lượng thành viên Hội đồng định giá. Trên cơ sở đó, Tòa án gửi văn bản đề nghị cơ quan tài chính cử người đại diện làm Chủ tịch Hội đồng định giá, các cơ quan chuyên môn khác có thẩm quyền cử người có trình độ chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá tham gia làm thành viên Hội đồng định giá, cụ thể như sau:

Tòa án nhân dân khu vực thành lập Hội đồng định giá gồm Chủ tịch Hội đồng định giá là đại diện cơ quan tài chính, thành viên Hội đồng định giá là đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 15 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ “Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” (sau đây gọi là Nghị định số 150/2025/NĐ-CP).

Tòa án nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá gồm Chủ tịch Hội đồng định giá là đại diện cơ quan tài chính, thành viên Hội đồng định giá là đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

Quá trình thành lập Hội đồng định giá nếu có khó khăn, vướng mắc trong việc đề nghị cử người tham gia Hội đồng định giá thì Tòa án có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Trên đây là một số nội dung trao đổi nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao để các Tòa án nghiên cứu, tham khảo trong quá trình giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC (P3).



**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Nguyễn Văn Tiến